

Số: 25/KH-THPT ĐS

Đắk Song, ngày 28 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 – 2024

+ Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-UBND, ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

+ Căn cứ Công văn số 1516/SGD&ĐT-GDTrH-QLCL, ngày 18/8/2023 của Sở GD&ĐT Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

+ Căn cứ tình hình thực tế địa phương, đơn vị, trường THPT Đắk Song xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 như sau:

PHẦN I ĐẶC ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG

I. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Đội ngũ Cán bộ, GV, NV

1.1. Số lượng CB, GV, NV: 60¹; CBQL: 03; Giáo viên: 52²; NV: 5.

1.2. Chất lượng: 100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó thạc sỹ: 04.

1.3. Chi bộ: 30 đảng viên.

2. Học sinh: Tổng số: 26 lớp, 1179³ học sinh

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2022 – 2023

3.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu đối với tập thể

+ Nhà trường đạt danh hiệu: tập thể lao động xuất sắc (vượt chỉ tiêu).

+ Công đoàn: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt chỉ tiêu).

+ Đoàn trường: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đạt chỉ tiêu).

+ Giấy khen của Giám đốc Sở: có 02 tập thể⁴ (vượt chỉ tiêu).

3.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu đối với CB, GV, NV

+ 100% CBGV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (đạt chỉ tiêu).

+ Lao động tiên tiến: 46 (đạt chỉ tiêu).

+ Chiến sỹ thi đua cơ sở: 06 (đạt chỉ tiêu).

+ Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 02 (vượt chỉ tiêu).

+ Giấy khen của Giám đốc sở: 02 (đạt chỉ tiêu).

¹ Trong đó: biên chế 59, 01 hợp đồng (Bảo vệ).

² Trong đó: Giáo viên Toán 08, Vật lý 05, Hóa học 05, Sinh học 03, Tin học 03, Ngữ Văn 07, Lịch sử 04, Địa lý 04, GDCD 02, Tiếng Anh 05, Thể dục 04, GDQP-AN 02.

³ Khối 12: 331 HS/ 8 lớp, Khối 11: 351 HS/ 8 lớp, Khối 10: 497 HS/ 10 lớp.

⁴ Tổ KHTN và tổ Ngữ văn, Anh

- + Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 02 (đạt chỉ tiêu).
- + Bằng khen của Bộ giáo dục và đào tạo: 03 (vượt chỉ tiêu).
- + Sáng kiến cấp cơ sở: 07 đề tài; đề tài sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Nông: 01 (giải nhì).

3.3. Kết quả thực hiện chỉ tiêu đối với học sinh

- + Kết quả đánh giá 2 mặt đối với HS sau khi kiểm tra lại và rèn luyện hè:
 - Khối 10: Hạnh kiểm: Tốt 86,29%, Khá 11,14%, Đạt 2,57%; Học lực: Tốt 10,29%, Khá 29,43%, Đạt: 60,28%.
 - Khối 11: Hạnh kiểm: Tốt 89,43%, Khá 10,27%, TB 0,30%; Học lực: Giỏi 12,99%, Khá 41,99%, TB: 43,51%, Yếu (1,51%).
 - Khối 12: Hạnh kiểm: Tốt 94,19%, Khá 4,52%, TB 1,29%; Học lực: Giỏi 16,45%, Khá 53,26%, TB: 30%, Yếu 1,29%.
- + Đề tài NC KHKT: 02 (01 giải Ba, 01 giải khuyến khích. Vượt chỉ tiêu);
- + Học sinh giỏi cấp tỉnh: giải nhì: 04, giải ba: 03, giải khuyến khích: 05.
- + Học sinh giỏi Olympic 23/3: HCV: 03, HCB: 13, HCD 25 (đạt 43,1%, vượt chỉ tiêu).
- + Violympic cấp tỉnh: Vật lý 03; IOE cấp tỉnh: 05.
- + Kết quả tốt nghiệp THPT năm 2023: 98,4%
- + Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp: Học Đại học/ học viện: 45,9%, học các trường cao đẳng/cao đẳng nghề: 11,8%, học nghề: 26,2%, đi du học và XKLD: 10,5%.

4. Bối cảnh bên ngoài

4.1. Thời cơ

- + Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.
- + Ban đại diện CMHS luôn đồng hành và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.
- + Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.
- + Nhu cầu được học tập trong môi trường giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng của HS.
- + Cán bộ quản lý, GV, NV được tiếp cận nguồn kiến thức phong phú, phương pháp giảng dạy, giáo dục hiện đại.

4.2. Thách thức

- + Yêu cầu của HS, CMHS và xã hội ngày càng cao về chất lượng giáo dục đặc biệt là chất lượng giảng dạy môn ngoại ngữ.
- + Dân cư sống không tập trung, học sinh đi lại xa trường. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn rất khó khăn, chưa quan tâm nhiều đến việc học của con em; một số CMHS còn thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

- + Thực hiện đồng thời 02 CTGDPT (2006 và 2018).

- + Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm

chất cho học sinh”; giáo viên kiêm nhiệm công việc, một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp dạy học.

+ Khả năng ứng dụng CNTT, trình độ Tiếng Anh của một số GV còn hạn chế.

5. Bối cảnh bên trong

5.1. Điểm mạnh

+ Công tác quản lý của Ban Giám hiệu: có kế hoạch triển khai thực hiện hợp lý, kịp thời, sát thực tế, có tính khả thi cao.

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trình độ đáp ứng tốt nhiệm vụ, có trách nhiệm với công việc, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển.

+ Chất lượng học sinh: Đa số học sinh có kết quả học tập trung bình, khá, giỏi, hạnh kiểm khá, tốt.

+ Môi trường xã hội an toàn lành mạnh, an ninh trật tự được đảm bảo.

+ Học sinh học và ở lại tại trường có điều kiện để giáo dục kỹ năng sống, triển khai các hoạt động ngoại khóa

5.2. Điểm hạn chế

+ Chất lượng học sinh: Còn một số học sinh có học lực yếu; một số chưa có động cơ và phương pháp học tập phù hợp. Thực hiện nội quy ở một bộ phận học sinh chưa tốt, như: đi học muộn, làm việc riêng trong giờ học. Khả năng tự học và tự hoàn thành nhiệm vụ của một bộ phận học sinh còn yếu.

+ Cơ sở vật chất: Chưa đồng bộ, còn thiếu; một số thiết bị của phòng học bộ môn chưa đạt chất lượng, máy tính phục vụ cho học sinh thực hành ít, xuống cấp; giáo viên chưa tích cực trong việc làm đồ dùng dạy học; Diện tích sân chơi, bãi tập chưa được khai thác, sử dụng hết.

+ Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, một số chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

+ Một số ít giáo viên chưa linh hoạt, chủ động tiếp cận chương trình đổi mới. Giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM và xây dựng các chuyên đề dạy học.

+ Công tác triển khai tổ chức thực hiện, đánh giá kiểm tra hướng tới thực chất, khoa học và luôn được đổi mới còn hạn chế.

6. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

+ Xây dựng trường trở thành một trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục. Đào tạo những con người phát triển theo hướng toàn diện, mạnh về thể chất, phát triển về trí lực, đáp ứng được sự tiến bộ và phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

+ Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực cá nhân, có khả năng thích ứng với cộng đồng. Đào tạo học sinh có tri thức, có sức khỏe, có tư duy sáng tạo, luôn có những kì vọng khát khao, vươn lên, tự tin hội nhập là những giá trị mà trường vươn tới.

+ Bằng các hình thức giáo dục hữu hiệu theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, chú trọng tìm hiểu, nắm vững đặc điểm tâm lý của từng học sinh nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết để mọi học sinh phát huy hết năng lực cá nhân, tư duy sáng tạo của mình. Tạo một môi trường học tập thân thiện để mỗi ngày học sinh đến trường là một ngày hạnh phúc.

+ Giáo dục học sinh về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; ý thức tham gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

PHẦN II.

PHƯƠNG HƯỚNG , NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018⁵ (CT GDPT 2018) đối với lớp 10 và lớp 11; thực hiện CT GDPT 2006⁶ đối với lớp 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

⁵ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Thông tư số 46/2020/TTBGDĐT ngày 24/11/2020; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

⁶ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a. Thực hiện CTGDPT năm 2018 đối với 10 & 11: Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1469/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và theo quy định sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022

b. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học đối với lớp 12: Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình tại địa phương; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học, lưu ý việc củng cố, ôn tập, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp.

+ Tiếp tục triển khai Công văn số 1279/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 25/8/2021 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp THPT năm học 2021- 2022

+ Khuyến khích GV sử dụng hợp lý CNTT, các phương tiện nghe nhìn trong dạy học và các hoạt động giáo dục. Trong giảng dạy GV sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, văn minh, sinh động, dễ hiểu; tác phong thân thiện, khuyến khích HS học tập, tổ chức cho HS làm việc cá nhân và theo nhóm hợp lý.

+ Phân công thành viên Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo hoạt động của tổ bộ môn, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng tập trung giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng phân tích bài dạy trên lớp và bồi dưỡng giáo viên tham gia diễn đàn trên mạng như: trường học kết nối; tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp với giáo viên bộ môn để giáo dục toàn diện cho học sinh.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học⁷. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học⁸ với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện⁹ và sản phẩm cụ thể để

⁷ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014

⁸ Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

+ Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

+ Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b. Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn

1.3. Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá:

a. Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định của Bộ GDĐT¹⁰; lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông¹¹. Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành¹².

b. Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

c. Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo

⁹ Sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành.

¹⁰ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 (lớp 9, 12). Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 qui định đánh giá học sinh THCS và THPT đối với lớp 6,7,8,10,11 NH 2023-2024

¹¹ Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016.

¹² 10 Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT

ma trận¹³, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục¹⁴.

1.4. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn:

+ Đảm bảo giờ sinh hoạt chuyên môn, tập trung vào các chuyên đề; thảo luận phương pháp giảng dạy, chủ đề dạy học; thống nhất nội dung ôn luyện thi HS giỏi, phụ đạo HS yếu, đảm bảo sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/ 1 tháng.

+ Nâng cao hiệu quả chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn về đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá thực hiện hiệu quả công văn 5555/BGDĐT – GDTrH ngày 08/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tổ chức dự giờ chuyên môn để trao đổi, rút kinh nghiệm về nội dung, phương pháp; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

2. Công tác giáo dục đạo đức

2.1. Công tác chủ nhiệm

+ Đầu năm học tổ chức cho HS toàn trường học nội quy HS, tiêu chí khen thưởng – kỷ luật, xếp loại hạnh kiểm và tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

+ GVCN phải thường xuyên theo dõi hoạt động của lớp, có các biện pháp kịp thời chấn chỉnh những mặt yếu của lớp hoặc từng HS. Phối hợp với Đoàn TN tổ chức tiết hoạt động trải nghiệm (theo hình thức sinh hoạt dưới cờ và tiết sinh hoạt lớp) theo các chủ đề giáo dục đảm bảo chất lượng, đủ thời gian.

+ Tăng cường phối hợp giáo dục giữa GVCN với GVBM, Đoàn TN, bảo vệ và lãnh đạo với đại diện CMHS lớp. Thường xuyên thông tin về kết quả học tập, rèn luyện đạo đức tới từng gia đình HS. Cập nhật theo dõi chuyên cần học sinh vào vnedu.vn 2 lần/tháng.

+ Xếp loại hạnh kiểm HS theo đúng tiêu chí qui định. Việc xếp loại hạnh kiểm được tiến hành ở lớp 1 lần/tháng (nộp kết quả xếp loại cho Hiệu trưởng theo báo cáo tháng); cuối HK, GVCN duyệt hạnh kiểm với lãnh đạo sau khi tham khảo ý kiến của GV bộ môn.

+ Từng lớp phải bảo quản tốt tài sản được giao, giữ lớp học sạch, đẹp. Xây dựng tập thể lớp tiến bộ về mọi mặt, giảm dần HS vi phạm nội qui.

+ Nêu cao vai trò của BCH Đoàn trường trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi đua-khen thưởng.

¹³ Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra.

¹⁴ Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau: Nhận biết (Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Thông hiểu (Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Vận dụng (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Vận dụng cao (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục).

+ Tham gia quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của học sinh.

2.2. Công tác thanh niên

+ Nâng cao chất lượng sinh hoạt, đa dạng hóa các hoạt động của Đoàn TN nhằm tập hợp, thu hút học sinh vào các hoạt động lành mạnh.

+ Đổi mới hình thức các sân chơi trí tuệ, vận động Đoàn viên TN, thực hiện “*Lời nói hay, việc làm tốt*” ứng xử văn hoá mọi lúc, mọi nơi, xây dựng phong cách giao tiếp văn minh, thanh lịch trong từng lớp học và từng học sinh.

3. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

+ Đối với lớp 12 thực hiện đủ các chủ đề theo quy định 2 tiết/01 tháng/01 lớp và tích hợp nội dung GDPL vào môn GDCD.

+ Phối hợp với Đoàn trường tổ chức các hoạt động tập thể, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao... theo hướng chú trọng giáo dục giá trị, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với tình hình thực tiễn.

+ Tổ chức các hoạt động và các buổi Lễ trang trọng có ý nghĩa. Tiết sinh hoạt tập thể dưới cờ được thực hiện theo kế hoạch 2 tuần 1 lần.

+ Triển khai tốt các hoạt động xã hội: Chăm sóc tốt Đài tưởng niệm anh hùng liệt sỹ; thực hiện tốt công tác kết nghĩa; ủng hộ tết vì người nghèo; đóng góp ủng hộ đồng bào, học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn, thiên tai, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó...

4. Giáo dục lao động và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp¹⁵

+ Giáo dục ý thức lao động thông qua các buổi làm vệ sinh và nội dung giáo dục lao động được tích hợp trong bài học và tham gia đánh giá rèn luyện.

+ Triển khai dạy chương trình HĐGDHN theo quy định 9 tiết/ năm đối với 12.

+ Phối hợp với các cơ quan, trường đại học, các trung tâm giáo dục tổ chức các buổi trao đổi, tư vấn về nghề nghiệp, chọn nghề, chọn trường cho học sinh.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình khởi nghiệp theo công văn 1580/CV-SGDĐT ngày 17/8/2018 của Sở GD & ĐT. Chú trọng việc tư vấn lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông theo Quyết định 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

+ Phối hợp tổ chức chương hoạt động trải nghiệm cho học sinh 12.

+ Tổ chức cho học sinh học nghề, thi nghề đảm bảo về số lượng và chất lượng theo đúng qui định của Sở GD&ĐT.

¹⁵ Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: CBQL, GVCN, GVBM, Đoàn TN, CMHS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh qua các ngày Lễ lớn, các đợt thi đua và tìm hiểu các di tích văn hóa, lịch sử.

5. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện trường học

5.1. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học

+ Từng bước xây dựng phòng học bộ môn, trang thiết bị dạy học theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh-sạch-đẹp theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn thực sự để thu hút học sinh đến trường...

+ Tổ chức kiểm tra sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch bổ sung thiết bị theo Quyết định số 416/QĐ-SGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học Chương trình giáo dục STEM trang bị cho các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT mới. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

+ Phòng chuẩn bị, phòng thực hành, phòng tin học, phòng đa năng, thiết bị, thí nghiệm được bảo quản, sử dụng hiệu quả. Phân công người quản lý phòng máy, quản lý HS học Tin học.

+ Mỗi CB, GV, NV cần có ý thức tham gia bảo vệ, bảo quản tài sản chung, đặc biệt là quản lý sử dụng phòng máy tính, phòng đa năng, đồ dùng giảng dạy.

+ Bổ sung, thay thế, sửa chữa các thiết bị điện bị hỏng, đảm bảo ánh sáng, quạt mát, bàn, ghế ngồi học, ghế nhựa cho hoạt động ngoài trời, bảng viết. Trang bị thêm ghế nhựa để học sinh hoạt động tại nhà đa năng

+ Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, thanh lý các tài sản hư hỏng...

+ Sửa chữa, thay thế, bổ sung đủ các trang thiết bị cho phòng thí nghiệm, thư viện.

5.2. Công tác Thư viện

+ Thủ thư và cộng tác viên hoạt động tích cực. Xây dựng văn hóa đọc, tạo niềm vui cho giáo viên và học sinh khi đến thư viện.

+ Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí cho công tác thư viện.

+ Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dụng cho thư viện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại.

+ Tiếp tục bổ sung tài liệu mới phù hợp với yêu cầu và nhu cầu đọc giả.

+ Trang bị thêm các loại sách tham khảo.

6. Công tác tổ chức, xây dựng phát triển đội ngũ

6.1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

a. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trung học Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn

ngành nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng¹⁶. Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung.

+ Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng, xin chủ trương bổ sung giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ, ... đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

b. Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt việc tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý các mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường¹⁷. Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học; triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường¹⁸; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường¹⁹.

+ Mỗi CB, GV, NV phải có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ, GV, NV đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thạc sĩ.

+ Lấy thông tin khảo sát mức độ hài lòng về giáo viên trực tiếp dạy đối với học sinh để góp ý, điều chỉnh công tác giảng dạy.

6.2. Công tác viết sáng kiến và nghiên cứu khoa học

+ Khuyến khích cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến

+ Phổ biến, ứng dụng những đề tài khoa học, sáng kiến vào hoạt động quản lý và giáo dục.

+ Tăng cường góp ý tư vấn hoạt động viết sáng kiến, NCKH.

+ Triển khai hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong học sinh.

6.3. Công tác kiểm tra nội bộ Nhà trường

+ Thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo Kế hoạch số 19/KH-THPT ĐS, ngày 06 tháng 9 năm 2023 của trường THPT Đắk Song về công tác kiểm tra nội bộ.

+ Ban kiểm tra nội bộ sẽ kiểm tra định kỳ hồ sơ CM cá nhân, hồ sơ tổ, nhóm theo kế hoạch KTNB;

6.4. Đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên

+ Đánh giá CBQL được căn cứ vào kết quả, hiệu quả chất lượng chỉ đạo, quản lý những công tác, nhiệm vụ được giao.

¹⁶ Thông tư số 10/2019/TT-BGDĐT ngày 09/8/2019; Thông tư số 13/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019; Thông tư số 2020/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018.

¹⁷ Theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT; Kế hoạch số 41/KH-BGDĐT ngày 22/01/2020 của Bộ GDĐT.

¹⁸ Theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

¹⁹ Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/08/2019 của Bộ GDĐT.

+ Đánh giá xếp loại giáo viên được căn cứ vào kết quả thực hiện các nội dung: kết quả thực hiện hoạt động chuyên môn, kết quả kiểm tra các hoạt động chuyên môn của lãnh đạo, tổ trưởng CM và qua thanh tra chuyên môn của Sở...; việc thực hiện nội quy cơ quan, quy chế chuyên môn và chấp hành Pháp luật; kết quả ôn luyện thi HS giỏi các cấp; viết sáng kiến, hướng dẫn học sinh NCKHKT, kết quả thi tốt nghiệp THPT, kết quả kiểm tra chung của tỉnh, kết quả các cuộc thi do Sở - Bộ GD&ĐT tổ chức; hoạt động giáo dục học sinh, tham gia giáo dục, chăm sóc, quản lý học sinh ngoài giờ lên lớp và tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù; bồi dưỡng và phụ đạo học sinh; hướng dẫn học sinh tự học.

+ Đánh giá xếp loại nhân viên được căn cứ vào kết quả thực hiện các nội dung: kết quả, hiệu quả chất lượng công tác được giao.

7. Xây dựng văn hóa trường học

+ Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phải thực hiện tốt cuộc vận động *“Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*.

+ Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tự giác thực hiện nếp sống văn hóa trường học, cụ thể:

- Thực hiện thời gian làm việc theo đúng thời gian biểu của nhà trường.
- Thực hiện trang phục lịch sự, trang trọng, phù hợp hoạt động; ứng xử văn minh trong giao tiếp với đồng nghiệp, với nhân dân, CMHS và học sinh.
- Thực hiện văn hóa trong hội họp, sinh hoạt; trong việc giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và trong thực hành tiết kiệm điện, nước. Không hút thuốc nơi công sở.
- Thực hiện mỹ quan nơi công sở, đề phương tiện cá nhân đúng nơi quy định.
- Tích hợp nội dung giáo dục trong những hoạt động của nhà trường, giúp học sinh hình thành nhân cách công dân, sống có kỷ luật, có trách nhiệm, có lòng nhân ái, chân thành, thân thiện, hiểu biết và thực hiện đúng pháp luật, biết hướng tới những giá trị tốt đẹp.

III. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Chỉ tiêu đối với tập thể

- + Giấy khen của Giám đốc Sở: có 02 tập thể.
- + Nhà trường đạt danh hiệu: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
Tập thể lao động xuất sắc.

2. Chỉ tiêu đối với CB, GV, NV

- + 100% CBGV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- + Lao động tiên tiến: 60-80%.
- + Chiến sỹ thi đua cơ sở: 15% số lao động tiên tiến.
- + Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 01.
- + Giấy khen của Giám đốc sở: 02.
- + Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 02.
- + Bằng khen của Bộ giáo dục và đào tạo: 02.

3. Chỉ tiêu đối với học sinh

- + Kết quả đánh giá 2 mặt đối với HS:

- Khối 10, 11 sau khi thi lại và rèn luyện hè: Hạnh kiểm: Tốt trên 85%, Khá trên 12%, không có HS xếp loại Chưa đạt; Học lực: Tốt trên 10%, Khá trên 30%, học sinh lưu ban: không quá 05 học sinh (0,7%).

- Khối 12: Hạnh kiểm: Tốt trên 93%, Khá trên 4%, không có HS xếp HK yếu; Học lực: Giỏi trên 16%, Khá trên 53%, không có HS xếp HL loại yếu.

+ Kết quả tốt nghiệp THPT năm 2024: Trên 99%

+ Đề tài NC KHKT: ít nhất 02 đề tài được dự thi vòng cấp tỉnh.

+ Học sinh giỏi cấp tỉnh: 35% dự thi có giải.

+ Học sinh đạt huy chương Olympic 23/3: 45% số HS dự thi.

+ Hội khỏe phù đồng: Đạt giải 45% các nội dung tham dự.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các tổ, bộ phận, cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ Kế hoạch này để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc kịp thời báo cáo Ban giám hiệu để phối hợp giải quyết./.

**DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Trần Bảo Ngọc

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Cù Tuấn Khanh

Nơi nhận:

- + Sở GD&ĐT (báo cáo).
- + Huyện uỷ, UBND (báo cáo).
- + CB, GV, NV, HS (t/h)
- + Lưu VT.